| | |
|---|---|
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ TƯ PHÁP** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 51/BC-STP | *Tuyên Quang, ngày 09 tháng 4 năm 2020* |

# BÁO CÁO

## Kết quả thực hiện công tác cải cách thể chế giai đoạn 2016- 2020; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 233/SNV-CCHC ngày 06/4/2020 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2020; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách thể chế giai đoạn 2016- 2020; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện

- Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 *(Quyết định số 151/QĐ-STP ngày 04/11/2016)*; ban hành 05 Kế hoạch cải cách hành chính, 30 kế hoạch chuyên đề liên quan đến cải cách hành chính để triển khai thực hiện[1]. Tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết quy phạm pháp luật (QPPL) quy định chế độ tài chính bảo đảm cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL[2]; UBND tỉnh ban hành 01 quyết định về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL[3].

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính đến cán bộ và nhân dân thông qua các hình thức như: xây dựng các chuyên trang, chuyên mục có nội dung về cải cách hành chính trên Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; đăng tải, chia sẻ trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanpage *"Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang"*; sao gửi tới từng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố thông qua phần mềm *"Quản lý văn bản và điều hành"*.

- Thực hiện tốt việc tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW

---

[1] *05 Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; 05 Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; 05 Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; 05 Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, 05 Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, 05 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.*

[2] *Gồm: (1) Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017- 2020; (2) Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

[3] *Quyết định 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 Quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.*

ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 *(viết tắt Nghị quyết số 48-NQ/TW),* Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và các văn bản triển khai thực hiện; tham mưu với UBND tỉnh trình Tỉnh ủy báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Luật Ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2004.

- Toàn tỉnh đã tổ chức 08 hội nghị quán triệt, phổ biến Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 cho 1.540 lượt đại biểu[4], 10 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản cho 1.830 đại biểu[5]; cấp phát 200 cuốn sách, 1540 đề cương tuyên truyền.

**2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh**

***2.1. Kết quả ban hành văn bản QPPL giai đoạn 2016-2020***

Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã ban hành **361** văn bản *(217 Nghị quyết, 144 Quyết định)*, giảm 3.704 văn bản so với giai đoạn 2010-2015[6], trong đó:

- ***Cấp tỉnh:*** 191 văn bản *(78 Nghị quyết, 113 Quyết định)*;

- ***Cấp huyện:*** 19 văn bản *(09 Nghị quyết, 11 Quyết định)*;

- ***Cấp xã:*** 150 văn bản *(130 Nghị quyết; 20 Quyết định)*.

Riêng Sở Tư pháp đã chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh 19 dự thảo văn bản QPPL về lĩnh vực tư pháp *(09 Nghị quyết; 10 Quyết định)*.

Các văn bản QPPL mới ban hành cơ bản phù hợp với Hiến pháp, văn bản QPPL của cơ quan cấp trên, văn bản của UBND phù hợp với văn bản của HĐND cùng cấp; đa số văn bản sau khi ban hành đều bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

***2.2. Kết quả thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL***

***a) Đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL:***

- Việc lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh được các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định. Sở Tư pháp đã thẩm định 12/12 *(đạt 100%)* đề nghị xây dựng Nghị quyết QPPL do UBND tỉnh trình.

- Hàng năm, Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan lập Danh mục xây dựng quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Từ năm 2016 đến nay, Chủ

---

[4] *Sở Tư pháp tổ chức 01 hội nghị cho 140 đại biểu; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tổ chức 07 hội nghị cho 1.400 đại biểu.*

[5] *Sở Tư pháp tổ chức 02 lớp tập huấn, 01 Hội cho 430 đại biểu; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tổ chức 7 Hội nghị cho 1.400 đại biểu.*

[6] *Giảm số lượng văn bản QPPL của cấp huyện, cấp xã. Lý do: Theo quy định của Luật năm 2015, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được luật giao, vì vậy số lượng VBQPPL của cấp huyện, cấp xã đã giảm.*

tịch UBND tỉnh ban hành 05 quyết định phê duyệt Danh mục, giao cho các cơ quan chuyên môn xây dựng 138 Quyết định QPPL[7]. Sở Tư pháp đã kiểm tra 166 đề xuất xây dựng quyết định QPPL *(trong đó, 138 đề xuất có trong Danh mục, 28 đề xuất không có trong Danh mục xây dựng Quyết định QPPL của UBND tỉnh).*

***b) Về soạn thảo, lấy ý kiến vào dự thảo văn bản QPPL:***

Các dự thảo văn bản được soạn thảo, lấy ý kiến tham gia theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và văn bản hướng dẫn thi hành. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng nhiều hình thức như bằng văn bản, tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang tại Mục *"Góp ý dự thảo văn bản"*,...

Từ năm 2016 đến nay, Sở Tư pháp tham gia, góp ý đối với 708 dự thảo văn bản *(tăng 350 văn bản= 223% so với giai đoạn 2010-2015)*; chất lượng ý kiến tham gia đã từng bước được nâng cao.

***c) Về thẩm định dự thảo văn bản QPPL***

Sở Tư pháp đã thành lập 110 Hội đồng tư vấn thẩm định; hoàn thành thẩm định 245 dự thảo văn bản QPPL, đảm bảo 100% văn bản QPPL được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành; thời hạn thẩm định được rút ngắn, trong đó trên 50% được thực hiện trước thời hạn. Nội dung thẩm định toàn diện, kiên quyết loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân. Đối với các dự thảo văn bản QPPL không đạt yêu cầu, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện soạn thảo lại, để thẩm định trước khi trình UBND tỉnh.

***d) Về thẩm tra dự thảo văn bản QPPL:*** 100% dự thảo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện đã được các Ban của HĐND cùng cấp thẩm tra. Kết quả: các Ban của HĐND các cấp đã thẩm tra đối với 217 dự thảo nghị quyết QPPL *(cấp tỉnh 78 dự thảo, cấp huyện 09 dự thảo, cấp xã 130 dự thảo).* Nội dung thẩm tra thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và văn bản hướng dẫn thi hành, quá trình thẩm tra luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thẩm tra với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, cơ quan thẩm định và các cơ quan có liên quan.

***đ) Về thông qua hoặc ban hành văn bản QPPL:***

Trình tự thông qua, ban hành dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. 100% nghị quyết QPPL được HĐND các cấp thông qua tại kỳ họp thường kỳ; hầu hết các quyết định QPPL được UBND thông qua tại kỳ họp, một số quyết định được thông qua bằng phiếu lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh.

***e) Về đăng công báo, đưa tin, lưu trữ văn bản QPPL:***

---

[7] *Gồm: 27 quyết định năm 2016, 22 quyết định năm 2017, 30 quyết định năm 2018, 40 quyết định năm 2019, 19 quyết định năm 2020.*

- Văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện được đăng Công báo điện tử và Công báo in của tỉnh; ngoài ra căn cứ vào tính chất, mức độ quan trọng văn bản được đăng trên Báo Tuyên Quang, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp được thực hiện lưu trữ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và pháp luật về lưu trữ.

- Thực hiện Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tư pháp đã cập nhật được 887 văn bản quy phạm pháp luật *(210 Nghị quyết, 637 Quyết định, 40 Chỉ thị)* do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay lên *"Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang"* thuộc *"Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật"*, 100% văn bản QPPL được ký số trước khi đăng tải, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được thuận tiện trong việc tra cứu các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, góp phần công khai, minh bạch văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

***2.3. Kết quả kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL***

Hàng năm, Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của Sở và tổ chức kiểm tra, rà soát thường xuyên, theo chuyên đề, theo địa bàn.

***a) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL***

Ngành tư pháp đã tự kiểm tra 716 văn bản, kiến nghị xử lý 23 văn bản[8]; kiểm tra theo thẩm quyền 242 văn bản, kiến nghị xử lý 66 văn bản[9].

***b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL***

** Công tác rà soát văn bản QPPL:*

Toàn ngành Tư pháp đã rà soát 2.336 lượt văn bản, kiến nghị xử lý 421 lượt văn bản *(giảm 136 văn bản)* không còn phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương[10].

Các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiến hành rà soát văn bản chuyên đề triển khai thi hành Hiến pháp 838 văn bản, qua rà soát đã lập danh mục đề nghị xử lý 157 văn bản có nội dung không còn phù hợp [11]. Kết quả, đã xử lý 157/157 văn bản có nội dung không còn phù hợp (đạt 100%).

---

[8] *Sở Tư pháp tự kiểm tra 132 văn bản, kiến nghị xử lý 02 văn bản; Phòng Tư pháp kiểm tra 72 văn bản, kiến nghị xử lý 07 văn bản; UBND cấp xã tự kiểm tra 512 văn bản, kiến nghị xử lý 14 văn bản.*

[9] *Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền 53 văn bản, kiến nghị xử lý 12 văn bản; Phòng Tư pháp kiểm tra 189 văn bản, kiến nghị xử lý 54 văn bản.*

[10] *Sở Tư pháp rà soát 1.298 văn bản, kiến nghị xử lý 240 văn bản; cấp huyện rà soát 586 văn bản, kiến nghị xử lý 16 văn bản; UBND cấp xã rà soát 452 văn bản, kiến nghị xử lý 165 văn bản.*

*11* ***838*** *văn bản, gồm: 430 Nghị quyết, 361 Quyết định, 47 Chỉ thị do HĐND, UBND các cấp ban hành còn hiệu lực.*

***157*** *văn bản, gồm: 20 Nghị quyết, 127 Quyết định, 10 Chỉ thị, theo đó sửa đổi, bổ sung 12 văn bản (02 Nghị quyết, 10 Quyết định); thay thế 63 văn bản (11 Nghị quyết, 51 Quyết định, 01 Chỉ thị); bãi bỏ 82 văn bản (07 Nghị quyết, 66 Quyết định, 09 Chỉ thị).*

UBND tỉnh đã ban hành 05 Quyết định công bố 254 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ *(57 nghị quyết, 182 quyết định, 15 chỉ thị)*, 42 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần *(19 nghị quyết, 23 quyết định)*.

** Công tác hệ thống hóa văn bản QPPL:*

Sở Tư pháp đã tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Hệ thống hóa kỳ thứ hai *(2014 - 2018)*. Toàn tỉnh đã hoàn thành kế hoạch hệ thống hóa kỳ thứ hai (*2014 - 2018*), kết quả đã tiến hành tập hợp **1.169** văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để thực hiện hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018. Qua rà soát đã xác định 381 văn bản *(còn hiệu lực và hết hiệu lực một phần)* thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018; 788 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 35 văn bản hết hiệu lực một phần, 66 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018[12].

UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 21/3/2019 về kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu, chỉ đạo xử lý các văn bản có nội dung không còn phù hợp phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, đến nay HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã xử lý 66/66 văn bản, đạt 100%, trong đó: cấp tỉnh đã xử lý 54/54 văn bản; cấp huyện đã xử lý 11/11 văn bản; cấp xã đã xử lý 01/01 văn bản.

Thực hiện đăng tải công khai kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành trên *"Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang"* thuộc *"Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật"* theo quy định.

**3. Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành 05 Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm và triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả; chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện theo dõi thi hành pháp luật đối với 05 lĩnh vực trọng tâm liên ngành[13]. Kiểm tra, khảo sát tại 200 lượt cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các ngành giải quyết **37** vụ việc vướng mắc trong thi hành pháp luật.

---

*Trong đó: Cấp tỉnh rà soát 311 văn bản, lập danh mục 125 văn bản; cấp huyện rà soát 88 văn bản do HĐND, UBND, lập danh mục 29 văn bản; cấp xã rà soát 439 văn bản, lập danh mục 03 văn bản.*

[12] *Trong đó:*

*- Cấp tỉnh: Sở Tư pháp đã chủ trì tập hợp, rà soát **493** văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (126 NQ, 345 QĐ, 22 CT). Qua rà soát đã xác định 276 văn bản còn hiệu lực (71 NQ, 198 QĐ, 07 CT), 217 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (55 NQ, 147 QĐ, 15 CTi) và 35 văn bản hết hiệu lực một phần ( 06 NQ, 29 QĐ); kiến nghị xử lý 54 văn bản có nội dung không còn phù hợp.*

*- Cấp huyện: Rà soát 166 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành. Qua rà soát đã xác định 41 văn bản còn hiệu lực, 125 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; phát hiện 11 văn bản có nội dung không còn phù hợp cần bãi bỏ.*

*- Cấp xã: UBND các xã, phường, thị trấn đã tiến hành tập hợp, rà soát 510 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành. Qua rà soát đã xác định 64 văn bản còn hiệu lực, 446 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 01 văn bản có nội dung không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung.*

[13] *Gồm: (1) lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; (2) về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; (3) về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực y tế, lao động thương binh xã hội, tài nguyên*

Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật đối với 05 lĩnh vực trọng tâm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp[14]. Thông qua công tác theo dõi thi hành pháp luật, phát hiện khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật và kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật theo quy định.

**4. Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước**

***4.1. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật***

Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 47 văn bản về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức **06** Hội nghị triển khai **103** Luật, Nghị quyết[15]; tổ chức 05 Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gắn với tập huấn chuyên sâu về Hiến pháp, phát động cuộc thi *"Tìm hiểu pháp luật trực tuyến năm 2017"* và triển khai Bộ luật Hình sự cho 2.250 lượt đại biểu tham dự.

Toàn tỉnh tổ chức 69.565 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho 7.246.035 lượt người; tổ chức 362 cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút 317.466 lượt người tham gia; cung cấp 1.596.590 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; phát sóng 112.905 chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh xã; đăng tải 79.163 tin, bài, văn bản tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, khai thác lợi thế của Internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo để phổ biến, giáo dục pháp luật tới người dân[16].

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh; một số cơ quan, đơn vị đã tích cực đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, Ngày pháp luật tiếp tục được triển khai đồng bộ hàng năm, tạo hiệu ứng tích cực.

***4.2. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)***

Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, văn bản về thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020*; Nghị quyết số 19-NQ/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh

---

*và môi trường; (4) về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; (5) về bảo vệ môi trường.*

[14] *Gồm: (1) về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; (2) về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (3) về lý lịch tư pháp, chứng thực; (4) về hòa giải ở cơ sở; (5) về đăng ký giao dịch bảo đảm.*

[15] *Gồm: 53 Luật và 50 Nghị quyết.*

[16] *trong đó: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức 673 hội nghị, buổi tuyên truyền pháp luật cho 24.809 lượt công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Biên soạn, cung 152.967 tài liệu tuyên truyền các Luật được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 10, 11 và khóa XIV, kỳ họp thứ 2, 3, 4 thông qua và các văn bản pháp luật khác; biên soạn, đăng tải 05 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật và 2.863 tin, bài, ảnh, văn bản trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanfage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang.*

tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo và công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tham mưu với Ban chỉ đạo PCI tỉnh các giải pháp nâng cao chỉ số *"Thiết chế pháp lý"*; tổ chức 10 Hội nghị, tọa đàm, đối thoại cho 728 đại biểu, danh nghiệp, hợp tác xã. Phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng **25** chuyên mục *"Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp"*, tiếp nhận và giải đáp **89** ý kiến, vướng mắc của các doanh nghiệp và tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Tư vấn, hướng dẫn cấp Giấy phép thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, xếp hạng PCI tỉnh năm 2018 tăng 05 bậc từ 39/63 lên 34/63 tỉnh, thành, trong đó chỉ số thành phần thiết chế pháp lý tăng 27 bậc, từ 31/63 lên 4/63 tỉnh, thành phố.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách thể chế. Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách thể chế; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, của tỉnh, phối hợp chặt chẽ với Sở/ngành tư pháp trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình; công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng luật; công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy pháp luật được thực hiện có hiệu quả; việc rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện thường xuyên, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương, nhất là cấp tỉnh ngày càng nâng cao về chất lượng, số lượng, bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và tỉnh khả thi, đã góp phần quan trọng và quá trình quản lý và điều hành của cơ quan nhà nước, tăng trưởng kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng ở địa phương.

** Hạn chế, bất cập:*

- Một số cơ quan chuyên môn đề xuất/đề nghị xây dựng văn bản QPPL chưa nghiên cứu kỹ hệ thống pháp luật hiện hành, nội dung một số đề xuất/đề nghị còn sơ sài; thực hiện quy trình soạn thảo, trình ban hành văn bản QPPL chất lượng một số dự thảo văn bản còn hạn chế.

- Việc triển khai thi hành một số văn bản QPPL còn chậm, chưa đồng bộ; hiệu quả thi hành một số văn bản QPPL chưa cao; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật có nơi còn hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

** Nguyên nhân:*

- Lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đúng, đầy đủ về tầm quan trọng của công tác cải cách thể chế, nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo và triển khai tổ chức thực hiện đối với công tác này.

- Đội ngũ công chức pháp chế cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cán bộ thực hiện công tác pháp luật của các cơ quan, đơn vị chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác này còn hạn chế, chất lượng công việc

chưa cao; đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL còn ít, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khả năng tham mưu, phản ứng chính sách pháp luật còn hạn chế nên việc tổng kết thực tiễn thi hành, kiến nghị hoàn thiện thể chế trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa nhiều, hiệu quả chưa cao.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

**1.** Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL gắn với theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất cơ quan có thẩm quyền cụ thể hóa các quy định của Trung ương hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp.

**2.** Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thời đại công nghệ 4.0. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị ở địa phương trong xây dựng, phổ biến và thực thi pháp luật, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các văn bản pháp luật có nội dung không phù hợp với thực tiễn.

**3.** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 01-KL/TW. Triển khai thực hiện các Luật mới được Quốc hội thông qua. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**4.** Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp và pháp chế.

**5.** Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, công chức, viên chức ngành tư pháp từ tỉnh đến cơ sở, công chức pháp chế cơ quan chuyên môn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chất lượng. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảm bảo về cơ sở vật chất.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nội vụ (Báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Web STP;
- Lưu VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
Loan.2b.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

**Nguyễn Thị Thược**